TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 210/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Kim Thanh.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXST–HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1998 tại tỉnh P; địa chỉ thường trú: Thôn M 1, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh P; địa chỉ tạm trú: Không đăng ký tạm trú; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ L, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 054098001326; con ông Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1973 và bà Lê Thị L (đã chết); có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; ngày 22/6/2023, bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần Thái H, sinh năm 2005; trú tại: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt;

2. Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2020, Nguyễn Ngọc B từ tỉnh P đến ở trọ tại phòng số 12, nhà trọ L, thuộc khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B để đi xin việc làm. Do chưa xin được việc, không có tiền tiêu xài, B nảy sinh ý định đi trộm xe môtô đem bán lấy tiền tiêu xài và đã thực hiện 02 vụ trộm cắp, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 21/6/2023, B đi bộ đến trước quán H, cạnh đường XC1, thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B thì phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 83D1-039.81 của ông Trần Thái H đang dựng trước quán nên đến ngồi ở ghế đá gần đó quan sát. Một lúc sau, B thấy không có người trông coi xe nên lén lút đi lại dắt xe môtô biển số 83D1-039.81 đi về phòng trọ của mình cất giấu.

- Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 22/6/2023, B đi đến trước nhà trọ B, cạnh đường XC5, thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B, B phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 94F1- 316.85 của ông Huỳnh Thanh N đang dựng trong hành lang nhà trọ. B đứng quan sát thấy không có người xung quanh nên lén lút đi vào dắt xe môtô biển số 94F1- 316.85 đi về phòng trọ của mình. Khi B dắt xe môtô biển số 94F1- 316.85 về đến góc đường TC3 - DB4 thì bị ông N và người dân phát hiện bắt giữ giao Công an phường M.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, biển số 83D1-039.81; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic, màu trắng – đỏ - đen, biển số 94F1- 316.85.

Theo Bản kết luận định giá tài sản 81/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, biển số 83D1-039.81 trị giá 11.750.000 đồng; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic, màu trắng – đỏ - đen, biển số 94F1- 316.85 trị giá 23.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của B phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng: Xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, biển số 83D1-039.81 do ông Huỳnh Văn H1 (sinh năm 1967, nơi thường trú: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh S) đứng tên đăng ký. Cuối năm 2021, ông H1 bán xe này lại cho Cửa hàng xe máy Th. Ngày 25/02/2022, ông Trần Thái H mua lại xe môtô này sử dụng thì bị mất trộm. Xe 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic, màu trắng – đỏ - đen, biển số 94F1- 316.85 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Huỳnh Thanh N. Ngày 15/7/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả xe cho ông Trần Thái H và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic, màu trắng – đỏ - đen, biển số 94F1- 316.85 cho ông Huỳnh Thanh N đứng tên đăng ký xe. Ông H và ông N đã nhận lại xe môtô và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 215/CT-VKSBC ngày 12/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tại Bản Cáo trạng số 215/CT-VKSBC ngày 12/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng đã giải quyết xong.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 215/CT-VKSBC ngày 12/10/2023 và Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã B.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và phần luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 21/6/2023, tại trước quán ăn H, cạnh đường XC1, thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B, Nguyễn Ngọc B đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 83D1-039.81 của ông Trần Thái H trị giá 11.750.000 đồng (mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Khoảng 11 giờ ngày 22/6/2023, trong hành lang nhà trọ B, cạnh đường XC5, thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B, Nguyễn Ngọc B đã có hành vi lén lút lấy

trộm chiếc xe môtô hiệu Honda Sonic, biển số 94F1- 316.85 của ông Huỳnh Thanh N trị giá 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 35.250.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Ngọc B thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 215/CT-VKSBC ngày 12/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, giao trả cho bị hại và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/6/2023, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe môtô trị giá 11.750.000 đồng. Ngày 22/6/2023, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe môtô trị giá 23.500.000 đồng. Do đó, bị cáo vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo B, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Ngày 15/7/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, biển số 83D1-039.81 cho ông Trần Thái H và xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic, màu trắng – đỏ - đen, biển số 94F1- 316.85 cho ông Huỳnh Thanh N. Cả ông Học và ông Nam đều nhận lại xe, không có yêu cầu gì khác.

[5] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 02 (hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 22/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc